

Bản án số: 10/2025/HS-PT
Ngày 16 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài và bà Đào Nữ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 282/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với vụ án Huỳnh Thị Mộng Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị Mộng Đ, sinh ngày 13/10/1978, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ H, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị N; chồng là Nguyễn Văn S và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024, đến ngày 03/4/2024 được tại ngoại (có mặt).

2. Lê Thị Diệu H, sinh ngày 17/5/1983, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp V, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H1 và bà Thái Thị H2, chồng là Lê Quốc V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Lý Thị Mỹ D, sinh ngày 17/01/1980, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn Đ1 và bà Dương Thị Hồng V1, chồng là Huỳnh Chí H3 và có 02 con.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2021/HS-ST ngày 23/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố C phạt tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; ngày 13/4/2022 bị cáo nộp được 7.600.000 đồng, còn lại 12.400.000 đồng đến ngày 21/8/2024 nộp xong.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2024, Công an phường N bắt quả tang Huỳnh Thị Mộng Đ đang bán số lô, số đề cho Trần Ngọc Q tại nhà của Bùi Thị Diễm M1 (cháu ruột Đ), thuộc tổ I, khóm V, phường N, thành phố C, thu giữ 22 tờ phoi đề lẻ, 05 tờ phoi đề tổng, 01 điện thoại di động Realme 6, 11.598.000 đồng, 02 cây viết mực, 01 giấy cal màu xanh và nhiều vật dụng dùng vào việc đánh bạc. Qua làm việc, Đ khai nhận sau khi bán số lô, số đề cho những người chơi xong, Đ tổng hợp các phoi đề lại rồi giao cho Lê Thị Diệu H qua mạng Zalo để hưởng tiền huê hồng.

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng đầu tháng 6/2023 đến khoảng giữa tháng 8/2023, Huỳnh Thị Mộng Đ đã nhắn tin trên ứng dụng Zalo, tên tài khoản “Diệp Huỳnh” và tin nhắn SMS trên điện thoại di động để thực hiện việc đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề và giữ lại để trực tiếp tính tiền thắng thua với những người mua số, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền N từ ngày 05/6/2023 đến ngày 06/01/2024; miền B từ ngày 05/6/2023 đến ngày 06/01/2024. Đến khoảng cuối tháng 8/2023 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 06/01/2024), Đ tập hợp các phoi đề gửi đến tài khoản Zalo tên “Ú Nu” của Lê Thị Diệu H để được hưởng tiền huê hồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết các đài miền N và miền B, các bị cáo Đ, H và những người tham gia đánh bạc thống nhất số tiền thắng, thua xong sẽ thanh toán trực tiếp trả tiền mặt.

Qua trích xuất dữ liệu thông tin điện tử, các cuộc gọi, tin nhắn thể hiện, từ khoảng đầu tháng 6/2023 đến ngày 06/01/2024, Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H đã tham gia đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề cùng với Lý Thị Mỹ D, Nguyễn Văn C, Giang Thị Tuyết H4, Huỳnh Thị Mộng T, Huỳnh Thị N1, Huỳnh Thanh T1, Trần Ngọc Q, Huỳnh Công H5, Huỳnh Thị Mộng L, Võ Thị Hồng M2, Đặng Thái S1, Bùi Thị Diễm M1, Trần Thị M3, Phan Thoại D1, Phạm Thị Thu T2 và nhiều người khác (không rõ lai lịch), với tổng số tiền đánh bạc của Đ là 195.465.000 đồng (trong đó Đ tự làm chủ đề thời gian đầu với số tiền đánh bạc 5.554.000 đồng, thời gian sau nộp phoi cho H là 189.911.000 đồng), Đ hưởng lợi 28.235.000 đồng, H hưởng lợi 10.000.000 đồng. Đối với hành vi đánh bạc của Lý Thị Mỹ D, vào ngày 05/01/2024, D đã nhắn tin qua điện thoại cho Huỳnh Thị Mộng Đ mua số đề đài Hà Nội với số tiền 630.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ 03 năm tù. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thị Diệu H 03 năm tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lý Thị Mỹ D 06 tháng tù. Ngoài ra, còn truy thu tiền đánh bạc, thu lợi bất chính của các bị cáo; xử lý vật chứng; tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày từ ngày 04/9/2024 đến ngày 07/9/2024, các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H và Lý Thị Mỹ D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H và Lý Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Lý do kháng cáo:

Bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ: bị cáo có cha là Huỳnh Văn M được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba.

Bị cáo Lê Thị Diệu H: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ít học nên nhận thức pháp luật hạn chế; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sẽ nộp lại đầy đủ số tiền thu lợi bất chính và số tiền Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt; hình phạt tù 03 năm tù giam là nặng.

Bị cáo Lý Thị Mỹ D: bị cáo là lao động chính, phải chăm lo cho cha mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm về nghĩa vụ nộp lại tiền đánh bạc và xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 28.235.000 đồng; bị cáo Lê Thị Diệu H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng; tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.598.000 đồng thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H và Lý Thị Mỹ D làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H và Lý Thị Mỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, các tang vật đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng đầu tháng 6/2023 đến ngày 06/01/2024, căn cứ vào kết quả xổ số của các đài miền N, miền B, bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ đã nhiều lần có hành vi bán số lô, số đề cho Lý Thị Mỹ D, Nguyễn Văn C, Giang Thị Tuyết H4, Huỳnh Thị Mộng T, Huỳnh Thị N1, Huỳnh Thanh T1, Trần Ngọc Q, Huỳnh Công H5, Huỳnh Thị Mộng L, Võ Thị Hồng M2, Đặng Thái S1, Bùi Thị Diễm M1, Trần Thị M3, Phan Thoại D1, Phạm Thị Thu T2 và những người khác (không rõ lai lịch), sau đó giao phôi số đề cho Lê Thị Diệu H để hưởng huê hồng; cụ thể như sau:

- Ngày 29/12/2023, Đ bán số đề đài Vĩnh Long, đài H6 số tiền 27.008.000 đồng, người chơi trúng 19.550.000 đồng, tổng cộng là 46.558.000 đồng.

- Ngày 30/12/2023, Đ bán số đề đài Long An, đài H6 số tiền 27.835.000 đồng, người chơi trúng 26.580.000 đồng, tổng cộng là 54.415.000 đồng.

- Ngày 05/12/2023, Đ bán số đề đài Vĩnh Long, Hà Nội số tiền 29.539.000 đồng, người chơi trúng 29.645.000 đồng, tổng cộng 59.184.000 đồng

- Ngày 06/01/2024, Đ bán số đề cho nhiều người được 21.592.000 đồng. Khi Đ đang tổng hợp phôi đề chuẩn bị gửi cho Lê Thị Diệu H thì bị Công an phường N bắt quả tang, thu giữ số tiền 11.598.000 đồng (trong đó tiền Đ bán số đề 7.098.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng là tiền Đ dùng để chung chi khi có người trúng số) và nhiều vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Ngoài ra, Đ còn trực tiếp bán số đề và tự chi trả tiền nếu trúng thưởng là 5.554.000 đồng.

Từ ngày 25, 26/6/2023 đến 27/10/2023 bị cáo Đ bán số đề cho nhiều người, tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bị cáo cũng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý trách nhiệm đối với Đ.

[3] Như vậy, trong các ngày 29/12/2023, ngày 30/12/2023, ngày 05/12/2023 và ngày 06/01/2024 bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ và Lê Thị Diệu H có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng. Trong đó, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 05/12/2023 là 59.184.000 đồng và ngày 30/12/2023 là 54.415.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ hưởng lợi 28.235.000 đồng, bị cáo Lê Thị Diệu H hưởng lợi 10.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ và Lê Thị Diệu H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, với tình tiết định khung tăng nặng là “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ và Lê Thị Diệu H các đầy đủ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H mỗi bị cáo mức án 03 năm tù đầu khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mức án trên là không nặng, các bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, trong đó có 02 lần phạm tội nghiêm trọng (mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù), không đủ điều kiện được hưởng án treo, nên các bị cáo xin được hưởng án treo là không được chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với hai bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Lý Thị Mỹ D, ngày 05/01/2024 mua số đề của Huỳnh Thị Mộng Đ 630.000 đồng, mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó ngày 23/9/2021 bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, đến ngày 05/01/2024 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nêu lý do là lao động chính, phải chăm lo cha mẹ già yếu để xin hưởng án treo là không có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đồ đạc những thứ ấy mà có; khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội; vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật không có giá trị hoặc không sử dụng được.

[5.2] Trong vụ án này, cấp sơ thẩm cộng số tiền đánh bạc của bị cáo Đ, H, D trong 4 lần là 181.749.000 đồng và cả các lần bị cáo Đ đánh bạc từ ngày 25, 26/6/2023 đến 27/10/2023 dưới 5 triệu đồng mà Viện kiểm sát không truy tố tổng cộng là 189.911.000 đồng, rồi chia hai buộc bị cáo H nộp lại tiền đánh bạc

94.955.000 đồng, buộc bị cáo Đ nộp 94.955.000 đồng + 5.554.000 đồng (Đ trực tiếp ăn thua) và buộc bị cáo D nộp 630.000 đồng là không đúng. Bên cạnh đó, khi bắt quả tang thu giữ của bị cáo Đ số tiền 11.598.000 đồng (trong đó tiền Đ bán số đề 7.098.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng là tiền Đ dùng để chung chi khi có người trúng số); số tiền này là số tiền đã được và sẽ được dùng vào việc đánh bạc, cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại tuyên khấu trừ vào tổng số tiền buộc bị cáo Đ nộp lại là chưa phù hợp. Do đó, buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 28.235.000 đồng, bị cáo Lê Thị Diệu H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 11.598.000 đồng.

[5.3] Đối với bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D2 ngày 23/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2021/HS-ST ngày 23/9/2021; ngày 13/4/2022 D2 đã nộp một phần tiền phạt 7.600.000 đồng, đến ngày 21/8/2024 sau khi bị khởi tố vụ án này, nộp phạt thêm 12.400.000 đồng. Cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo D2 nộp 12.400.000 đồng của bản án trước vào bản án này là không đúng.

[5.4] Mặc dù các bị cáo không có kháng cáo cũng không bị kháng cáo, kháng nghị về các biện pháp tư pháp; tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 345, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét xử có thể xem xét các phần khác của bản án theo hướng có lợi cho người phạm tội. Từ những nhận định trên, cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần các biện pháp tư pháp, theo hướng không buộc các bị cáo Đ, H, D2 phải nộp lại tiền đánh bạc, mà chỉ buộc bị cáo Đ, H phải nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D. Giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cc, tỉnh An Giang về biện pháp tư pháp.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, có trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 03/4/2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị Diệu H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lý Thị Mỹ D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ nộp số tiền 28.235.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng) và bị cáo Lê Thị Diệu H nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.598.000 đồng (mười một triệu năm trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Huỳnh Thị Mộng Đ, Lê Thị Diệu H, Lý Thị Mỹ D - mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng KTNV, Văn phòng;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng